TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 130/2021/DS-PT
Ngày: 06/10/2021
V/v: "Tranh chấp di sản thừa kế "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Văn Hải**

- *Các thẩm phán*: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Loan**

Bà **Phan Thị Tuyết Mai**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lâm Anh Thư** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* bà **Huỳnh Hồng Phil** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/10/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2021/TLPT-DS ngày 06/4/2021 về việc: *"Tranh chấp di sản thừa kế"*.

Do bản án Dân sự sơ thẩm số 19/2021/DSST ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân quận K có kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐPT – DS ngày 04/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Từ Thế N**, sinh năm: 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Số 43 Đ, P. An C, Q. K , TP. Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái T(có mặt). Văn bản ủy quyền ngày 27/4/2020). Địa chỉ: Số 4A K, P. Tân A, Q. K , TP. Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Từ Thế N1**, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Số 43 Đ, P. An C, Q. K , TP. Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C (theo Giấy ủy quyền ngày 19/01/2021) (có mặt). Địa chỉ: Số 1 Bis P, phường Tân A, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà **Từ Thị Bích H**, sinh năm: 1957 (có mặt).

Địa chỉ: Số 43 Đ, P. An C, Q. K , TP. Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái T.

Địa chỉ: Số 4A K, P. Tân A, Q. K , TP. Cần Thơ.

2/. Bà **Lê Minh H1** , sinh năm: 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Số 43 Đ, P. An C, Q. K , TP. Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái T.

Địa chỉ: Số 4A K, P. Tân A, Q. K , TP. Cần Thơ.

3/. Bà **Từ Lê Ngọc Th**, sinh năm: 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Số 43 Đ, P. An C, Q. K , TP. Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái T.

Địa chỉ: Số 4A K, P. Tân A, Q. K , TP. Cần Thơ.

4/. Bà **Từ Thị Diệu H2**, sinh năm: 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Số 43 Đ, P. An C, Q. K , TP. Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C .

Địa chỉ: Số 1 Bis P, phường Tân A, quận K, Tp Cần Thơ.

5/. Bà **Nguyễn Thị Kim Ch** , sinh năm: 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Số 43 Đ, P. An C, Q. K , TP. Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C .

Địa chỉ: Số 1 Bis P, phường Tân A, quận K, Tp Cần Thơ.

6/. Chị **Từ Thanh T1**, sinh năm: 2002 (có mặt).

7/. Anh **Từ Thiện Đ**, sinh năm : 1994 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 43 Đ, P. An C, Q. K , TP. Cần Thơ.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Từ Thế N1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Từ Thị Diệu H2, bà Nguyễn Thị Kim Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn ông Từ Thế N trình bày: Cụ Từ Thế Ng (sinh năm 1931), cụ Nguyễn Thị P(sinh năm 1930) là cha mẹ ruột. Hai cụ đã mất. Cha mẹ có tất cả có 04 người con ruột thuộc hàng thừa kế thứ nhất là bà Từ Thị Bích H, sinh năm 1957, ông Từ Thế N1, sinh năm 1962, ông Từ Thế N, sinh năm 1964 và bà Từ Thị Diệu H2, sinh năm 1968. Ngoài ra, cha mẹ không còn người con nào khác.

Trước khi cha mẹ mất không để lại di chúc. Tài sản gồm 01 căn nhà và đất đất tại số 43 đường Đ, phường An C, quận K , thành phố Cần Thơ và 02 thửa đất

ở Bến Tre. Đối với di sản thừa kế là quyền sử dụng đất thửa số 66, tờ bản đồ số 01 và nhà tọa lạc tại số 43 đường Đ, phường An C, quận K , Tp Cần Thơ (theo Giấy chứng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5401080336 do Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ cấp ngày 02/7/1998) thì đề nghị chia di sản thừa kế thành 04 kỷ phần bằng nhau, ai nhận phần hiện vật là nhà và quyền sử dụng đất thì có nghĩa vụ thanh toán giá trị cho người còn lại bằng tiền hoặc ông Từ Thế N sẽ nhận hiện vật và thanh toán kỉ phần cho các đồng thừa kế còn lại.

Nay nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với phần đất thừa kế là 02 thửa đất số 138, số 115, tọa lạc tại ấp Tân Huề T, xã Tân Th, huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre theo 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL349352 và BL349351 do UBND huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre cấp ngày 07/7/2016. Giữa ông với các đồng thừa kế sẽ tự thỏa thuận hoặc giải quyết bằng vụ kiện khác.

* *Bị đơn Từ Thế N1 trình bày*: Lời trình bày của nguyên đơn là đúng về phần hàng thừa kế và tài sản thừa kế. Đối với căn nhà số 43 đường Đ, phường An C, quận K, Tp Cần Thơ thì đề nghị chia di sản thừa kế thành 04 kỷ phần bằng nhau, mỗi người nhận ¼ kỷ phần, ông đề nghị chia theo hiện vật, ông và bà Từ Thị Diệu H2 sẽ nhận 02/4 kỷ phần theo hiện vật nhằm giữ lại tài sản của cha mẹ để lại làm nơi thờ tự và 01 phần do ông không có khả năng thanh toán giá trị chênh lệch lại giá trị cho các đồng thừa kế.

Còn đối với đối với phần đất thừa kế là 02 thửa đất số 138, số 115, tọa lạc tại ấp Tân Huề T, xã Tân Th, huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre theo 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL349352 và BL349351 do UBND huyện Châu Th tỉnh Bến Tre cấp ngày 07/7/2016 thì ông sẽ tự thỏa thuận với các đồng thừa kế, khi nào không thỏa thuận được sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Từ Thị Bích H trình bày:* Thống nhất với lời trình bày và phương án chia di sản thừa kế như ông Từ Thế N trình bày. Bà đề nghị chia di sản thừa kế thành 04 kỷ phần bằng nhau, ai nhận phần hiện vật là nhà và đất thì có nghĩa vụ thanh toán giá trị chênh lệch bằng giá trị hoặc ông Từ Thế N sẽ nhận hiện vật và thanh toán giá trị chênh lệch cho các đồng thừa kế còn lại. Đối với phần đất thừa kế là 02 thửa đất số 138, số 115, tọa lạc tại ấp Tân Huề T, xã Tân Th, huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre theo 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL349352 và BL349351 do UBND huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre cấp ngày 07/7/2016 thì gia đình sẽ tự thỏa thuận với nhau, khi nào không thỏa thuận được sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Từ Thị Diệu H2 trình bày:* Thống nhất với lời trình bày và phương án chia di sản thừa kế như ông Từ Thế N1 là di sản thừa kế là quyền sử dụng đất thửa số 66, tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại số 43 đường Đ, phường An C, quận K, Tp Cần Thơ thì đề nghị chia di sản thừa kế thành 04 kỷ phần bằng nhau, mỗi người nhận ¼ kỷ phần, riêng bà và ông N1 đề nghị chia theo hiện vật nghĩa là ông N2, bà Diệu H2 sẽ nhận 02/4 kỷ phần theo hiện vật nhằm giữ lại tài sản của cha mẹ để lại.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim Ch trình bày:* Đối với nhà và đất tọa lạc tại số 43 đường Đ, phường An C, quận K, Tp Cần Thơ là tài sản của ông bà cha mẹ để lại làm nơi thờ tự nên không đồng ý bán để chia. Nhà và đất này cũng là nơi gia đình bà làm nơi sinh sống và kinh doanh.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Minh H1, chị trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của ông N .

** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: anh Từ Thiện Đ, chị:* Thống nhất như lời trình bày của ông N1.

Do các đương sự không thỏa thuận được cách giải quyết nên vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân quận K đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Từ Thế N cụ thể như sau: Ông Từ Thế N được nhận di sản thừa kế là nhà ở và quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 43, đường Đ, phường An C, quận K, thành phố Cần Thơ (theo Giấy chứng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5401080336 do Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ cấp ngày 02/7/1998). Ông N được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký, chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất theo quy định.

Ông N có nghĩa vụ thanh toán cho ông N1, bà Bích H, bà Diệu H2 mỗi người 3.279.761.500 đồng (Ba tỷ hai trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nếu nguyên đơn không thanh toán số tiền trên thì nguyên đơn phải chịu lãi suất chậm trả theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế là 02 quyền sử dụng đất theo thửa đất số 138, số 115, tọa lạc tại ấp Tân Huề T, xã Tân Th, huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL349352 và BL349351 do UBND huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre cấp ngày 07/7/2016.)

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo của đương sự.

Không đồng ý với bản án của Tòa án nhân dân quận quận K đã tuyên xử, ông Từ Thế N1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Từ Thị Diệu H2, bà Nguyễn Thị Kim Ch đã kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi Hội đồng xét xử, vị đại diện Viện kiểm sát động viên phân tích các đương sự đã thống nhất cách giải quyết như sau:

Ông Từ Thế N , bà Từ Thị Bích H. đồng ý nhận kỉ phần là tiền. Ông Từ Thế N1, bà Từ Thị Diệu H2 sẽ nhận phần căn nhà và hai người này thối tiền lại cho ông Nvà bà Bích H hai kỉ phần, mỗi kỉ phần là 3.279.761.500 đồng.

Do bà Nguyễn Thị Kim Ch (vợ ông Từ Thế N1), không nằm trong hàng thừa kế. Tuy nhiên, bà Ch cũng có bỏ vô phần tiền riêng của bà để thối lại kỉ phần nên ông N1 đồng ý để bà Ch đồng sở hữu ½ trị giá căn nhà. ½ còn lại là của bà Từ Thị Diệu H2. Ông N1, bà Diệu H2, bà Ch thống nhất cùng đứng tên trong cùng một giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau là ông Từ Thế N1, bà Nguyễn Thị Kim Ch và bà Từ Thị Diệu H2 đồng sở hữu căn nhà trên và ba người này có trách nhiệm thối lại 2 kỉ phần cho ông Từ Thế N và bà Từ Thị Bích H mỗi kỉ phần là: 3.279.761.500 đồng. Do đó, kỉ phần của ông N1 và bà Ch là ½, phần của bà Diệu H2 ½ căn nhà. Đây là sự tự thỏa thuận của các đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận ba người là đồng sở hữu. Các phần khác của bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm do các đương sự thỏa thuận tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ vụ kiện: " *Tranh chấp thừa kế tài sản* ". Căn cứ khoản 5, Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Cần Thơ.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt hoặc được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét kháng cáo của bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan kháng cáo trong hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ về mặt thời gian. Việc ủy quyền hợp lệ, đúng quy định nên được chấp nhận.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về hàng thừa kế:* Cụ Từ Thế Ng (sinh năm 1931), cụ Nguyễn Thị P (sinh năm 1930) các cụ đã mất, có 04 người con gồm bà Từ Thị Diệu H2, ông Từ Thế N1, ông Từ Thế N, bà Từ Thị Bích H. Hai cụ không có con nuôi hay con riêng.

[2.2] *Về di sản thừa kế:* Phần di sản của hai cụ để lại 04 người đồng thừa kế xác nhận gồm có: Quyền sử dụng đất thửa số 66, tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại số 43 đường Đ, phường An C, quận K, Tp Cần Thơ (theo Giấy chứng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5401080336 do Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ cấp ngày 02/7/1998) và 02 thửa đất số 138, số 115, tọa lạc tại ấp Tân Huề T, xã Tân Th, huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre theo 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL349352 và BL349351 do UBND huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre cấp ngày 07/7/2016 nên Hội đồng xét xử ghi nhận về hàng thừa kế và di sản thừa kế như đã nêu trên.

[2.3] Xét yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn, đơn kháng cáo của bị đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Do cụ Ng, cụ P trước khi mất không để lại di chúc nên di sản thừa kế sẽ được chia theo pháp luật. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận K đã chia căn nhà 43 đường Đề Thám thành 04 phần phía nguyên đơn được sở hữu nhà và thối tiền lại cho các đồng thừa kế theo giá thẩm định là 13.119.046.000 : 4 = 3.279.761.500 đồng cho mỗi kỉ phần. Phía bị đơn không đồng ý và có đơn kháng cáo. Nguyên đơn đồng ý với bản án sơ thẩm và không kháng cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thống nhất cách giải quyết như sau: ông Từ Thế N1, bà Nguyễn Thị Kim Ch và bà Từ Thị Diệu H2 đồng sở hữu căn nhà trên và ba người này có trách nhiệm thối lại 2 kỉ phần cho ông Từ Thế N và bà Từ Thị Bích H. mỗi kỉ phần là: 3.279.761.500 đồng.

Bà Nguyễn Thị Kim Ch mặc dù xét về hàng thừa kế thì không được vì bà là vợ ông Từ Thế N1 nhưng vì bà cùng ông N1 bỏ vô phần tiền để cùng thối lại cho ông Nvà bà Bích H. nên ông N1, bà Diệu H2 đồng ý để cho bà cùng đứng tên là đồng sở hữu căn nhà. Phần của ông N1, bà Ch là ½ giá trị căn nhà. Phần của bà Diệu H2 là ½ giá trị nhà.

Thiết nghĩa, đây là sự tự thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Các phần khác của bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân quận Kkhông kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Do đó, cần phải sửa bản án sơ thẩm. Việc sửa án này không phải lỗi của cấp sơ thẩm mà do các đương sự tự thỏa thuận được với nhau.

[3] Đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2, Điều 308; Điều 300, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 609; điểm a Khoản 1 Điều 650, điểm a Khoản 2 Điều 651; khoản 2 Điều 660 Bộ luật dân sự 2015;

- Điểm đ Điều 12; Khoản 1 Điều 13; Khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Sửa bản án sơ thẩm;

Công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm như sau: Ông Từ Thế N1, bà Nguyễn Thị Kim Ch và bà Từ Thị Diệu H2 được nhận di sản thừa kế là nhà ở và quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 43, đường Đ, phường An C, quận K, thành phố Cần Thơ (theo Giấy chứng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5401080336 do Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ cấp ngày 02/7/1998).

Ông Từ Thế N1, bà Nguyễn Thị Kim Ch và bà Từ Thị Diệu H2 là đồng sở hữu căn nhà trên. Ông Từ Thế N1, bà Nguyễn Thị Kim Ch và bà Từ Thị Diệu H2 được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký, chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất theo quy định. (ông Từ Thế N1, bà Nguyễn Thị Kim Ch được ½ giá trị tài sản, bà Từ Thị Diệu H2 được ½ giá trị tài sản).

Ông Từ Thế N1, bà Nguyễn Thị Kim Ch và bà Từ Thị Diệu H2 có nghĩa vụ thanh toán cho ông Từ Thế N và bà Từ Thị Bích H. mỗi người là 3.279.761.500 đồng. (Ba tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi mốt nghìn, năm trăm đồng).

Thời hạn thanh toán tiền: Các đương sự đã tự nguyện giao tiền tại phiên tòa phúc thẩm. Ông Từ Thế N1, bà Nguyễn Thị Kim Ch. và bà Từ Thị Diệu H2 đã giao tiền xong cho ông Từ Thế N , bà Từ Thị Bích H. (có biên nhận về việc giao nhận tiền lưu hồ sơ).

Ông Từ Thế N , bà Từ Thị Bích H, bà Lê Minh H1 và chị Từ Lê Ngọc Th được lưu cư 01 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế là 02 quyền sử dụng đất theo thửa đất số 138, số 115, tọa lạc tại ấp Tân Huề T, xã Tân Th, huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL349352 và BL349351 do UBND huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre cấp ngày 07/7/2016.)

- *Về chi phí tố tụng:* Bà Từ Thị Bích H, ông Từ Thế N1, ông Từ Thế N , bà Từ Thị Diệu H2 mỗi người chịu 8.250.000 đồng (ông N đã nộp xong, bà Từ Thị Bích H, ông Từ Thế N1, bà Từ Thị Diệu H2 mỗi người có trách nhiệm thanh toán lại cho ông N mỗi người 8.250.000 đồng).

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Miễn án phí cho bà Từ Thị Bích H. Ông Từ Thế N1, bà Từ Thị Diệu H2 mỗi người chịu 48.797.615 đồng án phí. Ông Từ Thế N chịu 48.797.615 đồng án phí (khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai số 002465 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, ông N phải nộp thêm 30.730.615 đồng).

Về án phí phúc thẩm: Không ai phải chịu. Bà Từ Thị Diệu H2 được nhận lại 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/003675. Bà Nguyễn Thị Kim Ch. được nhận 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/003674. Ông Từ Thế N1 được nhận lại 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/003673, cùng ngày 05/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Cần Thơ.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- Tòa án Q. Ninh Kiều;
- THA.DS. Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Hải

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải